

To: **MUFG Bank, Ltd.**
Kính gửi: **Ngân hàng MUFG Bank, Ltd.**

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (*Ho Chi Minh City Branch*)
 Chi nhánh TP. Hà Nội (*Hanoi Branch*)

ĐƠN ĐĂNG KÝ MẬT KHẨU CHO DỊCH VỤ CHUYỂN CHỨNG TỪ NGÂN HÀNG QUA THƯ ĐIỆN TỬ
APPLICATION FOR PASSWORD REGISTRATION FOR BANKING DOCUMENTS DELIVERY BY EMAIL SERVICE
(“Đơn Đăng Ký”)(the “Application”)

Ngày (Date):

Chúng tôi, tham chiếu đến Đơn Đăng Ký Dịch Vụ Chuyển Chứng Từ Ngân Hàng Qua Thư Điện Tử mới nhất (“**Đơn Đăng Ký Dịch Vụ GNS**”) đã xuất trình cho Ngân Hàng, theo đó, chứng từ điện tử (Bao gồm E-Invoice và các chứng từ ngân hàng khác) của chúng tôi được gửi bằng định dạng văn bản có mật khẩu qua email (“**Dịch Vụ GNS**”). Do đó, chúng tôi, bằng Đơn Đăng Ký này, yêu cầu Ngân Hàng cài đặt/thay đổi mật khẩu cố định cho Dịch Vụ GNS của chúng tôi như sau:

We, the undersigned as Customer, refer to the latest Application for Banking Documents Delivery Via E-Mail Service (the “GNS Application”) submitted by us to your Bank, in which our e-advice (including E-Invoices and other banking advice) are sent by password encrypted files via email (“GNS”). Therefore, we, by this Application, request the Bank to register/change the fixed password for our GNS as follows:

Tên Khách Hàng:
Customer's Name:

<input type="checkbox"/> Cài đặt mật khẩu cố định <i>Register the fixed password</i> (Áp dụng cho Khách hàng lần đầu sử dụng Dịch vụ GNS) <i>(Applicable to customers who subscribed our GNS at the first time)</i>	1. Mật khẩu cố định mới: <i>New fixed password:</i> (Mật khẩu mới gồm từ 8-15 ký tự, gồm Chữ viết hoa, chữ thường, Số, Ký tự đặc biệt) <i>Password set must be within 8 -15 characters, including Capital letters, Small letters, Numbers, Symbols</i>
<input type="checkbox"/> Thay đổi mật khẩu cố định <i>Change the current fixed password</i>	2. Mật khẩu cố định hiện hành (trong trường hợp thay đổi) : <i>Current fixed password (in case of change)</i>

Đơn Đăng Ký này là không hủy ngang và có hiệu lực từ
This Application has effective (i) from

(i)(ghi rõ ngày cụ thể)(*indicate a specific date*), hoặc (*or*)

(ii) Ngày Ngân Hàng nhận được Đơn Đăng Ký này (trong trường hợp Ngân Hàng nhận được Đơn Đăng Ký này vào một ngày muộn hơn),
the date on which this Application is received by the Bank (*in case the Bank receives this Application at a later date*),

cho đến khi Ngân Hàng nhận được thông báo khác đi hoặc Đơn Đăng Ký mới của chúng tôi có hiệu lực.
until the Bank receives a notice otherwise or our new Application takes effect.

Chúng tôi tại đây cam kết sẽ chịu hoàn toàn trách nhiệm trong việc duy trì tính bảo mật cho mật khẩu cố định trên và giữ cho Ngân Hàng không phải gánh chịu cho mọi thiệt hại hoặc tổn thất do việc không bảo mật được mật khẩu cố định trên gây ra.
We hereby undertake to be fully responsible for keeping the above fixed password confidential and shall hold the Bank harmless from all damage or loss caused by any failure to keep such confidentiality for the fixed password.

Đơn Đăng Ký này sẽ thay thế toàn bộ Đơn Đăng Ký Mật Khẩu Cho Dịch Vụ Chứng từ Điện Tử đã được chúng tôi xuất trình cho Ngân Hàng trước đó (nếu có).

This Application shall supersede all preceding Application For Password Registration For GNS submitted by us to the Bank (if any).

Chúng tôi đồng ý rằng Đơn Đăng Ký này là một phần không thể tách rời của Đơn Đăng Ký Dịch Vụ GNS và sẽ được điều chỉnh bởi các Điều Khoản Và Điều Kiện Cho Dịch Vụ Chuyển Chứng Từ Ngân Hàng Qua Thư Điện Tử, như sửa đổi bổ sung tùy từng thời điểm và được đăng tải trên trang mạng có địa chỉ như sau:

We agree that this Application is an inseparable part of the GNS Application and shall be subject to the prevailing Terms And Conditions Applicable To Global Notification Service, as amended from time to time and posted on the website at the following address:

<http://www.bk.mufg.jp/global/globalnetwork/asiaoceania/hanoi.html>

<http://www.bk.mufg.jp/global/globalnetwork/asiaoceania/hochiminhcity.html>

Thay mặt và Đại diện cho
For and on behalf of

Chữ ký ủy quyền, Tên, Chức vụ và Dấu (nếu có)
Authorized signature(s), Name, Title and Seal (if any)

Phần dành cho Ngân hàng (For the Bank Use only)

Ngày nhận đơn đăng ký (Receipt Date)		
Mã số khách hàng (CIF)		
Phê duyệt (Approved by)	Nhập liệu (Inputted by)	Xác thực chữ ký (Signature verified by)